

UBND tỉnh Quảng Trị làm việc với Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh



Ông Lê Đức Tiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ KH&CN tỉnh chủ trì phiên họp

Ngày 13/3/2023, UBND tỉnh tổ chức làm việc với Hội đồng Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh nhằm tổng kết đánh giá kết quả nghiên cứu KH&CN năm 2022; định hướng những nội dung nghiên cứu KH&CN năm 2023 và những năm tiếp theo. Ông Lê Đức Tiến, Phó Chủ tịch UBND

tỉnh, Chủ tịch Hội đồng KH&CN tỉnh đã chủ trì phiên họp cùng với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng KH&CN tỉnh. Đại diện Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh; Phóng viên Báo, Đài tỉnh.

Thực hiện Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN, Sở KH&CN đã thực hiện công tác quản lý

nhà nước một cách có hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2022 và một số nhiệm vụ chuyển tiếp từ các năm trước. Riêng trong năm 2022, Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Danh mục, thẩm định nội dung, kinh phí và ký kết hợp đồng triển khai thực hiện 12 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Viện (nguồn vốn đối ứng của địa phương). Các nhiệm vụ được triển khai thực hiện theo đúng tiến độ và hợp đồng đã được phê duyệt, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, ổn định chính trị, nghiên cứu ứng dụng trên nhiều lĩnh vực sản xuất và đời sống, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Tại buổi làm việc, các đại biểu đã thảo luận trên cơ sở báo cáo tổng hợp của cơ quan thường trực, phân tích về sự cấp thiết, tính khả thi, mục tiêu của các đề tài, dự án. Đồng thời đề xuất những nội dung về định hướng nghiên cứu KH&CN năm 2023 và những năm tiếp theo trên tinh thần thay đổi cách tiếp cận và phương pháp chọn danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tập trung vào một số ngành, lĩnh vực ưu tiên, nhằm đảm bảo các đề tài sau khi thực hiện trong thực tế sẽ có địa chỉ ứng dụng kết quả vào thực tiễn sản xuất và đời sống cao nhất. Yêu cầu phải bám sát các

chủ trương chính sách, chương trình trọng tâm của tỉnh như: Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ chuyển đổi số, ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ Chương trình Nông thôn mới, ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý môi trường, các chương trình phát triển cho đồng bào dân tộc ở miền núi; lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phục vụ các ngành... Đặc biệt, cần tập trung các nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, công nghệ sinh học, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp hữu cơ,.. nhằm phát triển sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng, nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm được thương mại hóa trên thị trường. Các đề xuất đặt hàng cần được xem xét đánh giá kỹ, phải thông qua hội đồng KH&CN tỉnh phê duyệt và đơn vị chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ phải có cam kết sử dụng ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu sau khi kết thúc. Về kinh phí do nguồn lực ngân sách nhà nước chi cho nghiên cứu KH&CN không nhiều, nên cần phải lồng ghép nhiều nguồn khác phù hợp và đảm bảo kết quả nghiên cứu phải nhân rộng nhanh, tạo được ra sự lan tỏa nhằm đem lại hiệu quả thiết thực cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến đánh giá cao những thành tựu cũng như kết quả của ngành KH&CN tỉnh Quảng Trị đã đạt được trong thời gian qua. Đối với định hướng nghiên cứu KH&CN trong năm 2023, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Sở KH&CN rà soát đánh giá lại những đề tài đã nghiên cứu thành công, có khả năng mở rộng và ứng dụng. Xây dựng kế hoạch để chuyển giao các quy trình công nghệ đã nghiên cứu thành công để tiếp tục nhân rộng kết quả vào thực tiễn sản xuất và đời sống, tăng cường quy mô sản xuất để góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Cần chú trọng dự địa để phát triển, nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp, người dân khi triển khai các nhiệm vụ KH&CN. Đồng thời, thay đổi cách tiếp cận đề tài để mở rộng danh mục các nhiệm vụ KH&CN. Trên cơ sở nguồn

lực sẵn có, Hội đồng KH&CN sẽ lựa chọn, xét duyệt các nhiệm vụ theo hướng ưu tiên những nhiệm vụ KH&CN có tính ứng dụng cao vào thực tiễn, có dự địa để nhân rộng sản xuất, có sự liên kết với doanh nghiệp và người dân; lồng ghép các nguồn lực để thực hiện. Trên cơ sở ý kiến tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Sở KH&CN cơ quan thường trực Hội đồng KH&CN tỉnh tiếp thu, thông báo định hướng nghiên cứu cho các ngành, các địa phương, tổ chức KH&CN trong và ngoài tỉnh tiếp tục đăng ký đề xuất thêm danh mục để tổng hợp và xây dựng báo cáo tổng thể để Hội đồng KH&CN tỉnh họp xem xét, quyết định phê duyệt danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023 để triển khai thực hiện./.

Hải Yến

Đoàn công tác của Cục Sở hữu Trí tuệ, Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương làm việc tại tỉnh Quảng Trị về việc triển khai Kết luận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hỗ trợ tỉnh Quảng Trị



Ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị khẳng định tỉnh sẽ tiếp tục triển khai hiệu quả công tác phát triển tài sản trí tuệ thời gian tới.

Thực hiện Thông báo số 1422/TB-BKHCN ngày 02/6/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về kết luận của Bộ trưởng Bộ KH&CN làm việc tại tỉnh Quảng Trị, Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) phối hợp với Vụ Phát triển KH&CN địa phương tổ chức Đoàn công tác đánh giá, trao đổi triển khai các nhiệm vụ được Bộ trưởng giao trong lĩnh vực SHTT. Từ ngày 10- 12/3/2023,

Đoàn công tác làm việc với Sở KH&CN và Sở NN&PTNT, Văn phòng điều phối OCOP, Hiệp hội Doanh nghiệp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Du lịch Quảng Trị về nhu cầu hỗ trợ, giải pháp khai thác công cụ SHTT phục vụ bảo hộ, phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP; quản lý, phát triển các thương hiệu du lịch đặc thù của địa phương. Về phía Cục SHTT -Bộ KH&CN do Ông Đình



Đoàn công tác khảo sát thực địa mô hình sản xuất gạo hữu cơ tại huyện Hải Lăng và Công ty MTV Thương mại tỉnh Quảng Trị

Hữu Phí, Cục trưởng Cục SHTT làm Trưởng đoàn. Chủ trì tiếp đoàn tại tỉnh Quảng Trị có ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị.

Tại Sở KH&CN, Đoàn đã có buổi làm việc về các nội dung: Đánh giá kết quả, các vướng mắc, tồn tại công tác phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2022; Khảo sát, trao đổi các đề xuất kiến nghị của tỉnh đối với Bộ KH&CN về hỗ trợ trong lĩnh vực SHTT trong năm 2023-2024.

Báo cáo tại buổi làm việc nêu rõ, thời gian qua Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh Quảng Trị ban hành các văn bản quan trọng như: Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 01/6/2020 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về SHTT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch

số 155/KH-UBND ngày 03/8/2022 về việc thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

Công tác tuyên truyền, phổ biến được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng cụ thể thông qua các kênh: Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Trị, Báo Quảng Trị, Cổng thông tin KH&CN Quảng Trị, Đặc san KH&CN Quảng Trị. Hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, như tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, website...) đã góp phần làm chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của các nhà sản xuất, kinh doanh về vấn đề bảo hộ quyền SHTT.



Đoàn công tác khảo sát thực địa mô hình trồng và chế biến cây được liệu Chè Vàng tại huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

Tỉnh Quảng Trị đã đăng ký bảo hộ được 02 chỉ dẫn địa lý (Tiêu Quảng Trị và Chè Vàng Quảng Trị), 6 nhãn hiệu chứng nhận và 47 nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm hàng hóa đặc trưng, thế mạnh của các địa phương. Chương trình OCOP đã thực hiện phân hạng và công nhận được 119 sản phẩm OCOP (42 sản phẩm đạt 4 sao trong đó có 01 sản phẩm đề xuất Trung ương phân hạng 5 sao, 77 sản phẩm đạt 3 sao) và phần lớn các sản phẩm đã đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP của tỉnh.

Phát biểu tại buổi làm việc ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám

đốc Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị khẳng định: Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/8/2022 về việc thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030. Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước. Thực hiện đăng ký nước ngoài NHTT hoặc NHCN, CDĐL, nhãn hiệu của sản phẩm gắn OCOP đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ. Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục pháp lý về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền giống cây trồng, quyền tác giả và quyền liên quan quyền tác giả. Đề xuất và triển khai các nhiệm

vụ KH&CN, hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp KH&CN, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng hợp tác với doanh nghiệp theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền SHTT, trong đó tăng cường sử dụng công cụ SHTT để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh. Triển khai hiệu quả cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình nghiên cứu, sáng tạo và đổi mới công nghệ; hướng dẫn doanh nghiệp tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp; hỗ trợ đăng ký bảo hộ các đối tượng SHTT. Thúc đẩy hình thành mạng lưới các tổ chức cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm ươm tạo các tài sản trí tuệ từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển tài sản sở hữu trí tuệ đến sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp. Hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc, Ông Đinh Hữu Phú, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá cao công tác đăng ký, thực thi, bảo hộ, quảng bá, phát triển tài sản sở hữu trí tuệ; công tác truyền thông về sở hữu trí tuệ rất tích cực của địa phương. Sau buổi làm việc

của Đoàn công tác với Sở KH&CN và Sở NN&PTNT, Văn phòng điều phối OCOP, Hiệp hội Doanh nghiệp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Du lịch Quảng Trị về nhu cầu hỗ trợ, giải pháp khai thác công cụ sở hữu trí tuệ phục vụ bảo hộ, phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP; quản lý, phát triển các thương hiệu du lịch đặc thù của địa phương Cục SHTT sẽ tiếp tục hỗ trợ, đồng hành, cùng tỉnh trong phát triển và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Với những kiến nghị, đề xuất của địa phương, cần rà soát, phân kỳ những gì cấp bách, ưu tiên ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng để triển khai thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

Trong khuôn khổ chuyến công tác, sáng ngày 10/3/2023, Đoàn công tác đã có khảo sát thực địa, làm việc về công tác bảo hộ, quản lý quyền sở hữu trí tuệ đối với một số sản phẩm chủ lực của tỉnh về danh tiếng, tính đặc thù của sản phẩm; sự tham gia của doanh nghiệp và người dân vào công tác sản xuất quản lý chất lượng, phát triển sản phẩm được bảo hộ. Và ngày 11/3/2023 Đoàn tiếp tục đi khảo sát, xác định tiêu chí xây dựng, quản lý thương hiệu du lịch tại huyện đảo Cồn Cỏ./.

Hải Yến

Nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây xoài ghép ĐL4 (Đài Loan), cây Sầu riêng Monthong (Thái Lan) và cây chôm chôm tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa”



Ông Đào Ngọc Hoàng - Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì phiên họp

Ngày 07/3/2023, Hội đồng tư vấn do ông Đào Ngọc Hoàng - Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây xoài ghép ĐL4 (Đài Loan), cây Sầu riêng Monthong (Thái Lan) và cây chôm chôm tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa”. Đề tài do ông Tạ Sáu làm

chủ nhiệm, Sở KH&CN chủ trì thực hiện.

Qua thời gian thực hiện, đơn vị chủ trì đã hoàn thành: Điều tra khảo sát chọn đất, chọn hộ tham gia mô hình. Đầu tư xây dựng mô hình thử nghiệm các loại cây ăn quả đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật. Các báo cáo liên quan đến nhiệm vụ. Hoàn thiện các kỹ thuật thâm canh cây Xoài ĐL4, Ổi Lê Đài Loan và Bưởi da xanh phù

hợp điều kiện vùng Hướng Phùng của huyện Hướng Hoá.

Sau 3 năm triển khai thực hiện, cây Xoài Đài Loan sinh trưởng và phát triển đồng đều, khả năng chịu hạn tốt, tỷ lệ cây chết rất thấp (12%). Vườn cây đã cho lứa quả đầu tiên, hình dạng quả to dài trọng lượng trung bình 1,1-1,2 kg/quả. Quả có xanh vàng nhạt khi chín, ăn có vị ngọt, giòn và thịt mềm, hạt nhỏ, có mùi thơm đặc trưng. Cây quả này phù hợp để mở rộng diện tích nhằm thay thế diện tích cây cà phê đã già cỗi tại Hướng Phùng, Hướng Hoá.

Đối với cây Ôi lê Đài Loan chỉ sau gần 2 năm trồng thì bình quân mỗi cây thu được 6,5 kg quả/năm, giá bán tại chợ Hướng Phùng 25.000đ/kg. Cây có đặc tính ra hoa kết quả liên tục nhiều đợt trong năm. Đây là cây ăn quả phù hợp có thể khuyến cáo nhân rộng ngay sau khi kết thúc đề tài.

Cây bưởi da xanh sau 03 năm trồng đã cho lứa quả đầu tiên, bình quân mỗi cây 16,5 quả, hình dáng quả to, vỏ màu xanh, ăn có vị ngọt thanh.

Đối với hai giống Bơ đều phát triển tốt trên vùng đất thấp, đất có độ dày cao, đủ ẩm và thoát nước tốt. Các giống bơ đều đã cho quả bói, bình quân mỗi cây 27-30 quả, chất lượng thịt quả ngon.

Riêng đối với cây Sầu riêng Monthong Thái Lan và 2 giống chôm chôm thì khả năng chịu hạn kém, tỷ lệ cây chết nhiều (60-70%), nguyên nhân là do bố trí vùng đất cao, tốc độ gió phơn Tây Nam (mùa khô) và gió mùa Đông Bắc (mùa mưa) rất lớn làm cho cây bốc hơi nước mạnh và đặc biệt thiếu nước tưới vào các tháng cuối mùa khô nên tỉ lệ cây sống trên vườn thấp bởi vậy không khuyến cáo nhân rộng ở vùng đất cao của xã Hướng Phùng.

Hội đồng đã tiến hành đánh giá, góp ý các kết quả của đề tài. Trong đó nhấn mạnh cần đưa ra định hướng nhân rộng thành vùng trồng cây ăn quả chủ lực, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhằm phát triển kinh tế-xã hội vùng núi phía Bắc Hướng Hóa.

Hải Yến

Sở khoa học và Công nghệ làm việc với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp về tiếp nhận các Quy trình và các nhiệm vụ KH&CN

Thực hiện công văn số 574/UBND-KGVX ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh về việc phát huy hiệu quả ứng dụng các Đề tài, dự án khoa học và công nghệ (KH&CN). Để hỗ trợ triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN có khả năng ứng dụng vào thực tiễn, phát huy tối đa kết quả ứng dụng của nhiệm vụ KH&CN. Ngày 03/02/2023, Sở KH&CN tổ chức buổi làm việc thảo luận nhu cầu của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tiếp nhận các Quy trình và các nhiệm vụ KH&CN để có căn cứ xây dựng Kế hoạch hỗ trợ nhân rộng thông qua các chính sách trong lĩnh vực KH&CN.

Tham dự buổi làm việc, về phía Sở KH&CN có ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở - Chủ trì; Đại diện Lãnh đạo các phòng chuyên môn của Sở; Lãnh đạo Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN. Về phía cơ quan, đơn vị có: ông Lê Văn Mẫn,

Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Đại diện Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị.

Tại buổi làm việc, các đề xuất tập trung vào việc ứng dụng, nhân rộng kết quả các nhiệm vụ KH&CN trong phát triển các cây, con chủ lực của tỉnh; ứng dụng, nhân rộng công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao; ưu tiên các dự án sản xuất thử nghiệm, phát triển sản phẩm hàng hoá chủ lực; tiếp thu có chọn lọc công nghệ tiên tiến, phù hợp cho các đối tượng và điều kiện địa phương.

Thông qua các nhiệm vụ KH&CN các cấp, đến nay đã xây dựng, hoàn thiện, phát triển, làm chủ 71 quy trình công nghệ và sẵn sàng chuyển giao, cụ thể:

- Quy trình, công nghệ mới đối với sản xuất nông nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (15 quy trình): (1) Sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô và sản xuất lan Hồ Điệp; (2)



Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở chủ trì buổi làm việc với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp về tiếp nhận các Quy trình và các nhiệm vụ KH&CN

Sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô và sản xuất Dâu tây; (3) Sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô và sản xuất hoa Đồng tiền lùn; (4) Sản xuất cà chua Cherry; (5) Sản xuất các loại hoa Lyli; (6) Sản xuất hoa Hồng môn; (7) Sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô và sản xuất Lan Kim Tuyến; (8) Sản xuất trên 10 loại cây lá cảnh; (9) Sản xuất hoa Cẩm tú cầu; (10) Sản xuất hoa Cát tường; (11) Sản xuất Đông Trùng Hạ Thảo (đã chuyển giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát triển Công nghệ QT-TECH). (12) Trồng Lan Nghinh Xuân; (13) Sản xuất hoa Tulip thương phẩm; (14) Sử dụng các chế phẩm vi sinh

vật trong sản xuất nông nghiệp (đã chuyển giao cho: Cty Cổ phần Tổng Cty Thương Mại Quảng Trị về “Quy trình sản xuất phân bón hữu cơ viên nén từ chất thải chăn nuôi dạng rắn”; chuyển giao cho HTX Công bằng Sa Mù và các hộ dân tại xã Hướng Phùng về “Quy trình ứng dụng chế phẩm vi sinh vật xử lý vỏ cà phê làm phân bón hữu cơ”); (15) Chăn nuôi bò an toàn sinh học (đã chuyển giao cho các hộ chăn nuôi bò thuộc vùng dự án có nhu cầu trên địa bàn tỉnh).

- Quy trình trong sản xuất dược liệu và chế biến nông sản (11 quy trình): (1) Thu hái các loại nguyên liệu; (2) Sơ chế các loại

nguyên liệu (cắt nhỏ, sấy hoặc phơi, bảo quản nguyên liệu); (3) Sử dụng các loại dung môi trong chiết suất các loại nguyên liệu; (4) Chiết suất và cô đặc tuần hoàn các loại dược liệu; (5) Thu hồi dịch chiết và sấy khô dịch chiết bằng nhiều thiết bị sấy khác nhau (tùy theo loại nguyên liệu); (6) Nghiền, trộn sản phẩm (cao khô sau sấy); (7) Đóng gói và bao gói sản phẩm; (8) Sản xuất bột Matcha các loại; (9) Sản xuất trà túi lọc các loại; (10) Sấy dẻo chuối; (11) Sản xuất một số loại bột loại củ, quả.

- Quy trình sản xuất các loại chế phẩm vi sinh vật (06 quy trình): (1) Chế phẩm xử lý chất thải, ủ phân hữu cơ vi sinh (Compo - QTMIC); (2) Chế phẩm làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi (Bio- QTMIC); (3) Chế phẩm xử lý ao nuôi thủy sản (Nitro - QTMIC); (4) Chế phẩm bổ sung thức ăn chăn nuôi (Pro – QTMIC); (5) Chế phẩm vi sinh đối kháng nấm gây bệnh cây trồng (Tricho – Pseu); (6) Chế phẩm vi sinh bổ sung thức ăn nuôi trồng thủy sản (PERFECT-QTMIC).

- Quy trình được hình thành từ các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước (33 quy trình): (1) Chăn nuôi bò thâm canh – 07 quy trình; (2) Sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu – 15 quy trình; (3) Sản xuất hoa Lyli, Hồ điệp thương phẩm – 07

quy trình; (4) Sản xuất Đông trùng hạ thảo – 04 quy trình... Tất cả các quy trình, công nghệ được nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm thành công và đã áp dụng vào thực tiễn sản xuất đưa lại hiệu quả cao.

- Quy trình về thiết kế và vận hành hệ thống tưới, nhà lưới, nhà kính tự động, bán tự động (05 Quy trình): Đây là những quy trình, công nghệ được hình thành từ tiến sản xuất và quay lại phục vụ thiết thực sản xuất ở địa phương. Các quy trình, công nghệ đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, phù hợp với xu thế và có ý nghĩa lớn trong việc tạo sản phẩm mới, chất lượng cao và có khả năng tham gia tiếp cận và thương mại trên thị trường.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng và nhân rộng vào thực tiễn sản xuất (17 nhiệm vụ), cụ thể: 1. Xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi Gà ri lai vàng rơm an toàn sinh học tại Quảng Trị; 2. Sản xuất thử nghiệm tinh bột nghệ trên dây chuyền thiết bị công nghệ quy mô 30kg tinh bột; 3. Nghiên cứu, xây dựng mô hình thí nghiệm một số giống cà phê chè có triển vọng trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; 4. Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình phát triển cây cam sạch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; 5. Nghiên cứu sản xuất và thương mại hóa

sản phẩm Trà thảo dược hòa tan Giảo Cổ Lam từ nguồn nguyên liệu tự nhiên trên đảo Cồn Cỏ; 6. Nghiên cứu xây dựng mô hình nhà kính ứng dụng công nghệ 4.0 phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm và sản xuất một số loại cây trồng có giá trị phù hợp với điều kiện tỉnh Quảng Trị; 7. Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong nuôi cá chình lồng tại Quảng Trị. Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; 8. Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Leo (*Wallago attu*, Bloch&Schneider, 1801) phù hợp tại tỉnh Quảng Trị; 9. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ bảo tồn và phát triển cây Lan Giã Hạc (*Dendrobium anosmum*) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; 10. Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật sau thu hoạch nhằm kéo dài thời hạn bảo quản và nâng cao chất lượng chế biến, tiêu thụ các sản phẩm từ quả bơ tại tỉnh Quảng Trị; 11. Nghiên cứu thành phần sâu bệnh hại, diễn biến một số dịch hại chính và biện pháp quản lý tổng hợp trên giống chanh leo đài nông 1 tại Quảng Trị; 12. Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, góp phần hỗ trợ

phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị; 13. Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt trang trại tiêu chuẩn Viet-GAHP theo chuỗi giá trị tại vùng cát tỉnh Quảng Trị; 14. Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất lạc an toàn theo VietGAHP tại tỉnh Quảng Trị; 15. Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất lạc năng suất cao và sản xuất lạc an toàn theo VietGAP tại tỉnh Quảng Trị; 16. Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ nhân giống và xây dựng mô hình vườn ươm cây lâm nghiệp chất lượng cao tại tỉnh Quảng Trị; 17. Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch và chế biến sản phẩm bột bơ, dầu bơ tại Quảng Trị.

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc, ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở ghi nhận các ý kiến đề xuất của cơ quan, đơn vị. Qua đó, giao nhiệm vụ Phòng Quản lý công nghệ và Đổi mới sáng tạo làm đầu mối hướng dẫn, tổng hợp thông tin; các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đăng ký danh sách trước ngày 20/3/2023./.

Hải Yến

Nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: “Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý đối với “Chè vàng Quảng Trị” cho các sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị.”



Ông Nguyễn Hữu Thắng - Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì phiên họp

Ngày 17/2/2023, Hội đồng tư vấn do ông Nguyễn Hữu Thắng - Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: “Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý đối với “Chè vàng Quảng Trị” cho các sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị”. Đề tài do ông Dương Mạnh Tường làm chủ nhiệm, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị là đơn vị chủ trì thực hiện.

Đơn vị chủ trì đã hoàn thiện các nội dung nghiên cứu cụ thể gồm: Đánh giá thực trạng sản xuất và thị trường chè vàng của tỉnh Quảng Trị; Xác lập quyền sở hữu đối với chỉ dẫn địa lý (CDDL) “Chè vàng Quảng Trị”; Xây dựng một số công cụ quản lý và quảng bá chỉ dẫn địa lý “Chè vàng Quảng Trị”. Sản phẩm đạt được gồm 01 Quy trình kỹ thuật canh tác, chế biến chè vàng; Báo cáo chuyên đề: Cơ sở Khoa học cho việc xây dựng Chỉ dẫn Địa lý cho sản phẩm chè vàng Quảng

Trị; 01 Bản đồ vùng Chỉ dẫn Địa lý cho chè vàng Quảng Trị tỷ lệ: 1/10.000; 01 Bộ hồ sơ đăng ký Chỉ dẫn địa lý; Giấy tiếp nhận hồ sơ đăng bạ; Giấy chứng nhận đăng ký CDĐL.

Ngày 19/01/2023, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 39/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00126 cho sản phẩm chè vàng “Quảng Trị”. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị là tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý này.

Khu vực địa lý sản xuất chè vàng Quảng Trị có những đặc điểm khắc nghiệt, tuy nhiên lại rất phù hợp cho sự tích lũy các hợp chất Glucosit, Flavonoid, Coumarin, Saponin, Antharanoid, Rutin của cây chè vàng. Khu vực địa lý có địa hình dạng gò đồi thấp, độ cao từ 50 – 250 m so với mực nước biển. Nhiệt độ trung bình năm của khu vực địa lý là 25°C, biên độ nhiệt trung bình năm là 7°C, tổng số giờ nắng trung bình năm là 1.848 giờ/năm. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 2.000 – 2.800 mm, gần 70% tập trung vào 3 tháng (tháng 9 – tháng 11). Để sản xuất các sản phẩm chè vàng Quảng Trị, người dân địa phương chỉ sử dụng lá và

cành của cây chè vàng sẽ được nhân giống bằng phương pháp giâm cành tại khu vực địa lý. Khi thu hoạch, người dân chỉ thu hái lá bánh tẻ và lá già, không thu lá non. Thời điểm thu hoạch phải đảm bảo không có mưa. Do đó, chè vàng Quảng Trị chỉ được thu hoạch một lần duy nhất trong năm trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 8 để tránh mùa mưa. Ngoài ra, vào thời điểm này, vùng nguyên liệu cây chè vàng của Quảng Trị chịu ảnh hưởng của gió khô nóng, nên rất thuận lợi trong việc phơi khô nguyên liệu.

Trong quy trình sản xuất chè vàng Quảng Trị, trước hết nguyên liệu sẽ được rửa sạch, băm nhỏ. Đối với chè vàng khô, nguyên liệu sẽ được phơi khô đến khi độ ẩm nhỏ hoặc bằng 12%. Đối với chè vàng hòa tan, nguyên liệu sẽ được đưa vào hệ thống vi sóng chân không để chiết suất, cô đặc tuần hoàn chân không, sấy khô. Đối với cao chè vàng, nguyên liệu sẽ được nấu với nước sạch theo tỷ lệ khoảng 2 lít nước/1 kg nguyên liệu, loại bỏ bã và cô đặc dung dịch ở nhiệt độ 80 – 100°C, sau đó đổ khuôn hoặc cắt miếng. Tất cả các sản phẩm



Sản phẩm chè vàng hòa tan TralaVang do Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN Quảng Trị sản xuất

chè vàng Quảng Trị đều được đóng gói tại khu vực địa lý.

Hội đồng đánh giá đơn vị chủ trì đã thực hiện đề tài đầy đủ, nghiêm túc, khoa học các nội dung theo thuyết minh phê duyệt. Đồng thời, đơn vị thực

hiện cần tiếp thu ý kiến của các thành viên Hội đồng để bổ sung, hoàn thiện báo cáo kết quả. Các thành viên Hội đồng đã nhất trí, thống nhất nghiệm thu đề tài xếp loại: Khá.

Hải Yến

Khu vực địa lý sản xuất sản phẩm chè vàng Quảng Trị gồm các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Quảng Trị như sau:

- Các xã Vĩnh Chấp, Vĩnh Long, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, và thị trấn Bến Quan thuộc huyện Vĩnh Linh;
- Các xã Gio An, Linh Trường, Hải Thái, Linh Hải, Gio Sơn, Phong Bình, Trung Sơn và Gio Châu thuộc huyện Gio Linh;
- Các xã Hải Phú, Hải Lâm, Hải Sơn, Hải Chánh và Hải Trường thuộc huyện Hải Lăng;
- Các xã Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Hiếu, Cam Thủy, Cam Thành và Cam Tuyên thuộc huyện Cam Lộ;
- Phường 3 thuộc thành phố Đông Hà.

Hội nghị Ban Chấp hành Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị lần thứ VI, nhiệm kỳ 2019 – 2024



Ông Trần Ngọc Lâm - TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Liên hiệp Hội phát biểu tại Hội nghị

Thực hiện Điều lệ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị lần thứ VI nhiệm kỳ 2019 - 2024, ngày 28/02/2023, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị (Liên hiệp Hội) đã tổ chức Hội nghị Ban

Chấp hành lần thứ VI nhiệm kỳ 2019 – 2024. Tham dự Hội nghị có: Ông Trần Ngọc Lâm - TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Liên hiệp Hội; các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên hiệp Hội, nhiệm kỳ 2019 – 2024; đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận tỉnh ủy, Ủy ban MTTQVN



Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc thống nhất kéo dài thời gian tổ chức Đại hội Liên hiệp Hội đến năm 2025

tỉnh, các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính; đại diện các Tổ chức - Hội thành viên; Phóng viên Đài, Báo tỉnh đến dự và đưa tin.

Báo cáo tại hội nghị cho biết, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, sự phối hợp của các sở, ban, ngành cùng với sự nỗ lực khắc phục khó khăn, chủ động sáng tạo trong tổ chức và hoạt động, Liên hiệp Hội đã có nhiều đổi mới, từng bước hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Tập hợp đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ (KH&CN) tham gia đầy

đủ các chương trình học tập, quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; tổ chức các Hội thảo tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chương trình, đề án, dự án quan trọng của tỉnh; tham mưu tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị... đảm bảo an toàn, hiệu quả và chất lượng. Bên cạnh đó, tích cực triển khai một số công tác khác như: công tác củng cố và phát triển tổ chức; thông tin phổ biến kiến thức; hoạt động nghiên cứu khoa học ... đảm bảo đúng tiến độ và mục tiêu theo kế hoạch. Các Tổ chức – Hội thành viên

đã chủ động xây dựng, kiện toàn tổ chức và phát triển Hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt quy chế phối hợp, tham gia tốt công tác tư vấn phản biện trong lĩnh vực chuyên môn, góp phần tích cực vào việc xây dựng hệ thống Liên hiệp Hội vững mạnh đáp ứng với các yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới.

Để tiếp tục hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Liên hiệp Hội lần thứ VI; Chương trình hoạt động toàn khóa của Ban Chấp hành Liên hiệp Hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 2019-2024, trong đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc thống nhất kéo dài thời gian tổ chức Đại hội Liên hiệp Hội đến năm 2025. Ban Thường vụ Liên hiệp Hội sẽ xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đến năm 2025 và có phương án bố trí nhân sự trong thời gian kéo dài nhiệm kỳ đảm bảo đúng quy định.

Các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung triển khai thực hiện trong thời gian tới như: Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các thành tựu khoa học kỹ thuật cho đội

ngũ trí thức và các Tổ chức – Hội thành viên; Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn; Phối hợp tổ chức các hội thảo tư vấn, phản biện và giám định xã hội, hội thảo khoa học về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ; Tham mưu tổ chức tốt các Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật, Cuộc thi Sáng tạo trẻ, giải thưởng khoa học và công nghệ; Tăng cường công tác thi đua khen thưởng, vinh danh trí thức ...

Cũng tại Hội nghị, Liên hiệp Hội đã vinh dự nhận được Bằng khen của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị do đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác năm 2022. Ban Thường vụ Liên hiệp Hội đã quyết định tặng Giấy khen cho 04 tập thể và 14 cá nhân đã có nhiều thành tích xuất sắc, góp phần phát triển Liên hiệp Hội./.

Hải Yến

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2021 - 2025, ngày 20/02/2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-SKHCN về thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023, với các nội dung:

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai, thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận chính quyền; Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về

tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Quyết định số 460-QĐ/TU ngày 15/12/2021 của Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Trị; Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 01/4/2022 của Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2021-2025.

2. Thông qua các hoạt động như chào cờ đầu tháng, Hội nghị giao ban tuần, tháng, Hội nghị sơ kết, tổng kết của Sở... lồng ghép tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở về đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tác phong làm

việc với phong cách “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”, “*Nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin*”, phương châm “*Chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả*”. Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của, công chức, viên chức.

3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua yêu nước; đẩy mạnh các phong trào thi đua phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của từng phòng, đơn vị; coi đây là một trong những tiêu chí để đánh giá xếp loại cuối năm.

4. Thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu; tăng cường công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo quy định, không để xảy ra các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người

dân.

5. Đẩy mạnh công tác dân vận khéo trong đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ và vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Kế hoạch nêu rõ: Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác dân vận và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu, đúng tiến độ. Các phòng, đơn vị báo cáo đánh giá kết quả thực hiện của phòng, đơn vị mình gửi về Văn phòng Sở (trước ngày 25/11/2023) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ theo Quy định tại Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị./.

Trần Phương

Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở: Đánh giá thực trạng chất lượng đồ chơi trẻ em, phục vụ công tác quản lý nhà nước về chất lượng đồ chơi trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Trên cơ sở những số liệu phân tích, đánh giá và so sánh kết quả phân tích với các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hiện hành, nhóm nghiên cứu đưa ra một số nhận định về tình trạng chất lượng mặt hàng đồ chơi trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

*** Về xuất xứ:**

- Về tính chất cơ lý: Các mặt hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ không đảm bảo yêu cầu an toàn về tính chất cơ lý chiếm tỷ lệ cao nhất (12.5%) tập trung ở mẫu đồ chơi đồng hồ ghép số, bộ sét nhẵn, đồ chơi lắp ghép siêu nhân, các loại mặt nạ tiếp đến là mặt hàng có nguồn gốc xuất xứ từ Trung Quốc.

- Về giới hạn mức phơi nhiễm một số nguyên tố độc hại: có nguồn gốc xuất xứ của Trung Quốc và không rõ nguồn gốc được lấy mẫu phân tích đều có số mẫu vượt giới hạn về mức phơi nhiễm của một số nguyên tố độc hại tương đương nhau, chiếm 5,56% đối với đồ chơi túi hạt nổ, banh lưới hạt nổ, bóng nhựa đại dương và gà cao su có âm thanh. Nguyên nhân do các mặt hàng này sử dụng nhựa tái chế, phủ sơn vô cơ chứa các kim loại độc hại. Ngoài ra đồ chơi xuất

xứ từ Việt Nam có tỷ lệ vượt giới hạn cho phép chiếm 2,78% đối với đồ chơi đất nặn 12 màu, nguyên nhân do các nguyên liệu, phụ kiện sản xuất được nhập khẩu từ Trung Quốc nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng đồ chơi. Các mặt hàng này không được gắn mã CR chủ yếu được nhập qua đường tiểu ngạch hoặc do các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trong nước sản xuất.

- Về tính cháy: Các mặt hàng có nguồn gốc xuất xứ từ Trung Quốc chiếm 4.17% đối với chỉ tiêu tốc độ lan truyền ngọn lửa của đồ chơi quần áo, hóa trang và đồ chơi để trẻ mặc vào khi chơi .

Các đồ chơi có nguồn gốc xuất xứ từ Việt Nam chủ yếu bị nhiễm hàm lượng kim loại nặng. Nguyên nhân do các mặt hàng này sử dụng nhựa tái chế kém chất lượng, sơn vô cơ chứa các nguyên tố kim loại độc hại. Ngoài ra, các nguyên liệu, phụ kiện sản xuất đồ chơi của Việt Nam được nhập từ Trung Quốc nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng đồ chơi.

- Về an toàn sử dụng điện của đồ chơi trẻ em: Các loại đồ chơi sử dụng điện có nguồn gốc xuất xứ từ Việt Nam, Trung Quốc, không rõ

nguồn gốc và các nước khác đều nằm trong giới hạn quy định.

* Về phân loại đồ chơi

- Về tính chất cơ lý: Nhóm đồ chơi có đồ chơi mô phỏng, xây dựng và lắp ghép có số lượng mẫu không đảm bảo yêu cầu an toàn về tính chất cơ lý gây mất an toàn đối với chỉ tiêu sắc cạnh, đầu nhọn, độ bền, vật phóng cứng tập trung ở các loại đồ chơi xe đẩy, xe trượt coster, đồ chơi kèm thổi hình thú thò đầu

- Về giới hạn mức phơi nhiễm một số nguyên tố độc hại: Nhóm đồ chơi có tính kỹ thuật và vận động, nhóm đồ chơi hình tượng mô phỏng, xây dựng và lắp ghép chủ yếu gây mất an toàn về các nguyên tố độc hại (kim loại nặng) như Cd, Pb, Cr tập trung vào đồ chơi bóng nhựa đại dương, banh lưới hạt nổ, đất nặn 12 màu và túi hạt nổ đồ chơi gà cao su có âm thanh

* Về độ tuổi:

- Đánh giá an toàn về tính chất cơ lý, giới hạn mức phơi nhiễm một số nguyên tố độc hại, tính cháy, an toàn sử dụng điện thì nhóm đồ chơi cho trẻ em trên 3 tuổi có tỷ lệ phát hiện mẫu không đảm bảo yêu cầu an toàn cao hơn so với nhóm đồ chơi trẻ em cho mọi lứa tuổi. Điều này hoàn toàn phù hợp với các quy định trong sản xuất mặt hàng nhóm này ít nghiêm

ngặt hơn so với nhóm khác. Riêng về an toàn sử dụng điện thì cả 2 nhóm đối tượng trên đều không có mẫu nào vượt giới hạn quy định.

Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu của đề tài, nhóm thực hiện đã rút ra một số kết luận sau:

- Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hầu như không có cơ sở sản xuất mà chủ yếu là các cơ sở kinh doanh với quy mô, loại hình kinh doanh đa dạng, mẫu mã, chủng loại khá phong phú.

- Đồ chơi dạng dây, đồ chơi dạng có nắp, dạng che mặt, đồ chơi chứa chất lỏng, đồ chơi xe đạp, xe ba bánh... là những đồ chơi chiếm số lượng mẫu không phù hợp cao nhất gây mất an toàn liên quan đến tính chất cơ lý.

- Nhóm đồ chơi làm từ vật liệu nhựa và nhựa tái sinh chứa nhiều tiềm ẩn mất an toàn về các nguyên tố độc hại (kim loại nặng) như Cd, Pb chiếm tỷ lệ cao nhất. Các mẫu có hàm lượng kim loại nặng cao thường do sử dụng các loại nhựa tái chế kém chất lượng, lớp phủ sơn mất an toàn về các nguyên tố độc hại.

- Đồ chơi quần áo, hóa trang và đồ chơi để trẻ mặc vào khi chơi gây mất an toàn về tính cháy. Các loại đồ chơi nhồi mềm, mũ trùm đầu, mặt nạ, vật đội đầu,... các chi tiết rủ xuống của đồ chơi đội trên đầu, hầu hết đều nằm trong giới

hạn quy định nhưng những mặt hàng đồ chơi này đều có nguy cơ tiềm ẩn gây mất an toàn về tính cháy.

- Các loại đồ chơi sử dụng điện đều nằm trong giới hạn quy định, đảm bảo an toàn cho trẻ em chơi đồ chơi sử dụng điện

Đề tài đã đưa ra một số đề xuất:

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các cơ sở kinh doanh đồ chơi trẻ em trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo hàng hóa lưu thông trên thị trường đạt yêu cầu về chất lượng và nhãn hàng hóa, công bố công khai kết quả kiểm tra các loại đồ chơi không đảm bảo chất lượng.

- Tăng cường kiểm tra các mặt hàng không rõ nguồn gốc, hàng hóa giả mạo, chứng nhận hợp quy. Xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh hàng hóa không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Cần đẩy mạnh công tác quản lý trong việc đầu tư mua sắm, trang bị các loại đồ chơi trẻ em dùng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tác hại của đồ chơi trẻ em không có nhãn hàng hóa, không rõ nguồn gốc đến giáo viên, phụ huynh và học sinh để biết cách lựa chọn, sử dụng đồ chơi đảm bảo an toàn.

- Thông tin đầy đủ về tính chất và mức độ độc hại của các thành

phần chứa trong đồ chơi trẻ em

- Các cơ quan thông tin truyền thông cần công bố các sản phẩm độc hại để cảnh báo cho người tiêu dùng biết phòng tránh. Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của các thành phần độc hại trong đồ chơi trẻ em để lựa chọn đồ chơi an toàn cho sức khỏe.

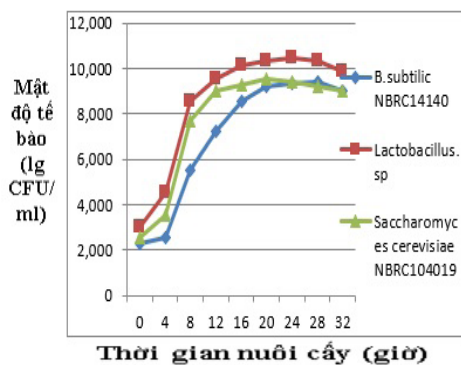
- Đối với người tiêu dùng, trước khi lựa chọn đồ chơi cần đọc kỹ các thông tin trên sản phẩm, đặc biệt là các thông tin cảnh báo an toàn, cảnh báo đối với trẻ em dưới 3 tuổi. Thận trọng với các loại đồ chơi có các vật sắc nhọn, có nhiều chi tiết có thể tháo rời, đồ chơi chứa dung dịch, bột màu, đồ chơi bằng vật liệu mềm nhỏ dễ nuốt, đồ chơi chứa các màu sơn sặc sỡ... Nên lựa chọn đồ chơi có nhãn bằng tiếng việt rõ ràng, có dấu chứng nhận hợp quy CR trên sản phẩm được cung cấp bởi các hãng sản xuất có uy tín. Ngoài ra, người tiêu dùng nên thường xuyên cập nhật thông tin cảnh báo của các cơ quan chức năng, mạng xã hội... để phòng tránh các sản phẩm độc hại.

- Nâng cao năng lực thử nghiệm cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để phục vụ công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội./.

Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Ứng dụng công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm probiotic bổ sung thức ăn nuôi trồng thủy sản phù hợp tại tỉnh Quảng Trị

1. Thời gian lên men sinh khối

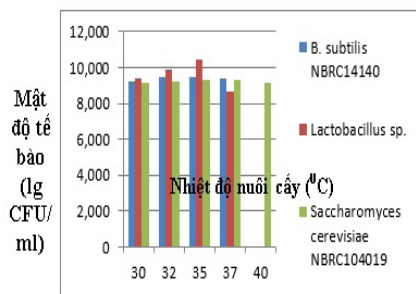
Để đảm bảo cho sinh khối thu được với tỷ lệ cao là các tế bào sinh dưỡng trẻ, khỏe. Đề tài tiến hành khảo sát thời gian lên men sinh khối của các chủng *B. Subtilis*-NBRC14140; *Lactobacillus sp.* (*L. acidophilus*- NBRC13951 và *L. fermentum*-TC10) và *S. Cerevisiae*- NBRC104019 và xác định mật độ tế bào các chủng đạt cao nhất lần lượt là sau 28; 24 và 20 giờ tương ứng với mật độ tế bào đạt được là 9,421 lg CFU/ml; 10,450 lg CFU/ml và 9,535 lg CFU/ml.



2. Nhiệt độ lên men sinh khối thích hợp

Yếu tố nhiệt độ môi trường nuôi cấy, lên men sinh khối của vi

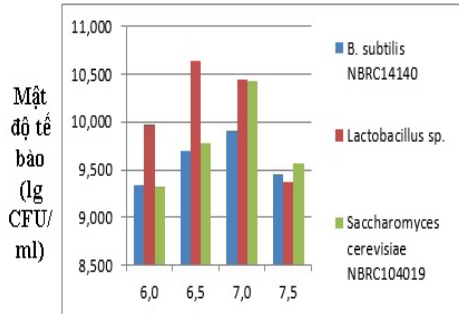
khuẩn vượt ra khỏi ngưỡng nhiệt độ cho phép của chúng thì quá trình sinh trưởng của chúng sẽ bị ức chế và thậm chí ngừng hẳn. Đề tài đã xác định nhiệt độ thích hợp cho các chủng *B. Subtilis*-NBRC14140; *Lactobacillus sp.* (*L. acidophilus*- NBRC13951 và *L. fermentum*-TC10) và *S. Cerevisiae*- NBRC104019 lần lượt là 32°C, 35°C, 37°C. Tương ứng mật độ tế bào đạt được lần lượt là 9,506lg CFU/mL; 10,456lg CFU/mL và 9,554lg CFU/mL.



3. Giá trị pH môi trường lên men sinh khối

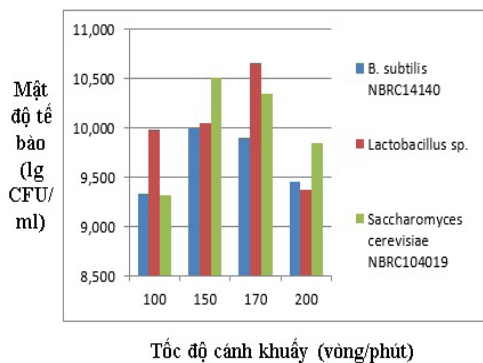
Với pH môi trường lên men sinh khối = 6,5, chủng *L. actobacillus* – NBRC13951 và *L. fermentum* TC10 đạt mật độ tế bào cao nhất là 10,456lg CFU/mL; với pH môi trường lên men = 7, 02 chủng *B. subtilis* - NBRC14140 và *S. cerevisiae*-

NBRC104019 đạt mật độ tế bào cao nhất lần lượt là 9,900lg CFU/ml và 10,423lg CFU/mL.



4. Tốc độ cánh khuấy

Chủng *L. actobacillus*-NBRC13951 và *L. fermentum*-TC10 đạt mật độ tế bào cao nhất (10,665lg CFU/mL) ở tốc độ cánh khuấy là 170v/p. Trong khi đó, chủng *B. subtilis*-NBRC14140 và *S. Cerevisiae*-NBRC104019 thích hợp ở tốc độ cánh khuấy là 150v/p, mật độ tế bào đạt được lần lượt là 9,990lg CFU/mL và 10,512lg CFU/mL.



Kết luận:

Trong điều kiện lên men sinh khối các chủng *B. subtilis*-

NBRC14140; *Lactobacillus* sp. (*L. actobacillus*-NBRC13951 và *L. fermentum*-TC10); *S. Cerevisiae*-NBRC104019 với thời gian lên men sinh khối lần lượt là: 28 giờ, 24 giờ, 20 giờ, tương ứng với nhiệt độ lên men sinh khối: 32°C, 35°C, 37°C; giá trị pH môi trường lên men: 7,0; 6,5; 7,0; tốc độ cánh khuấy: 150 vòng/phút, 170 vòng/phút, 150 vòng/ phút. Mật độ sau lên men của 03 chủng đạt được lần lượt là 9,990 lg CFU/mL, 10,665 lg CFU/mL, 10,512 lg CFU/mL./.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến xây dựng mô hình sản xuất chuối sấy dẻo theo chuỗi giá trị



Sản phẩm của Dự án chuối sấy dẻo áp dụng công nghệ sấy tiên tiến

Dự án “Ứng dụng công nghệ tiên tiến xây dựng mô hình sản xuất chuối sấy dẻo theo chuỗi giá trị” của nhóm tác giả Văn Đức Tiến, Trần Ngọc Tuấn, Trần Thị Thúy Hà đã vượt qua nhiều dự án/ý tưởng khác tại cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2022, được Ban tổ chức cuộc thi đánh giá cao và trao giải nhì.

Là địa phương có thể mạnh về đất đỏ ba dan và các tiểu vùng khí hậu mát mẻ, Hương Hóa đã phát triển được nhiều nông sản đặc trưng, trong đó có cây chuối, mang lại thu nhập tốt cho

người dân. Tuy nhiên, cũng như nhiều nông sản khác, việc tiêu thụ chuối tươi nhiều lúc chưa ổn định. Nhằm giúp cho người dân ứng dụng công nghệ sấy chuối hiệu quả nhất, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã chuyển giao quy trình và hướng dẫn công nghệ sấy bơm nhiệt (sấy lạnh) cho sản phẩm chuối sấy dẻo tại Nhà máy chế biến nông lâm sản Toàn Cầu, Công ty TNHH MTV Khương Tuyển (Công ty Khương Tuyển), thị trấn Lao Bảo, huyện Hương Hóa.

Được biết từ những năm

2020 công ty đã mày mò đầu tư và xây dựng mô hình với công nghệ sử dụng đầu tiên là công nghệ sấy sử dụng hơi nước được tạo ra bởi nồi hơi sử dụng củi đốt để gia nhiệt. Công ty đã thử nghiệm rất nhiều mẻ để rút ra quy trình sấy và đến 2021 Công ty đã đưa sản phẩm ra thị trường. Tuy nhiên, sản phẩm khi ra thị trường được sự phản hồi không tốt từ khách hàng về chất lượng, màu sắc không đều.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, Sở KH&CN đã chuyển giao quy trình và hướng dẫn nhân rộng công nghệ sấy bơm nhiệt để chế biến chuối sấy dẻo với dự án: “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sấy tiên tiến để chế biến và bảo quản nâng cao giá trị chuối quả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”. So với nhiều phương pháp sấy khác, sấy lạnh là một phương pháp có thể đáp ứng các yêu cầu chất lượng khắt khe như: hình dáng, kích thước, màu sắc, mùi vị, thành phần dinh dưỡng và rút ngắn được thời gian sấy một cách đáng kể. Dự án lựa chọn và lắp đặt hệ thống sấy lạnh, giá thành hợp lý đảm bảo các thông số kỹ thuật về dải nhiệt độ sấy, khả năng tuần hoàn gió, khả năng tự động hóa điều chỉnh các chế độ một cách linh động... Công nghệ sấy này tiết kiệm năng lượng, không sử dụng năng lượng hóa thạch giúp

bảo vệ môi trường.

Với việc đưa những mẻ chuối về sấy thử nghiệm tại Trung tâm, Nghiên cứu Ứng dụng và Thông tin KH&CN, Sở KH&CN rất thành công bởi màu sắc và hương vị của quả chuối được đảm bảo, giữ được hương vị đặc trưng, so với phương pháp sấy truyền thống thì phương pháp sấy bơm nhiệt giảm sức lao động, đảm bảo an toàn thực phẩm, rút ngắn thời gian sấy và sử dụng nguồn năng lượng thân thiện với môi trường. Đầu năm 2022 Công ty đã mạnh dạn đầu tư máy sấy bơm nhiệt với công suất sấy 1.200kg chuối đã sơ chế/mẻ (tương đương 2.000kg chuối nguyên buồng); sản phẩm đạt được các chỉ tiêu về chất lượng, vi sinh và được tiêu thụ tại thị trường các tỉnh, thành phố trong cả nước, được người tiêu dùng ưa chuộng, phản hồi tích cực, sau khi sử dụng và tiếp tục quay trở lại ủng hộ sản phẩm.

Từ năm 2021 với lượng sản phẩm bán ra rất ít (gần 50kg/tháng) thì đến nay đã tiêu thụ ổn định 300kg sản phẩm/ngày.

Dự án thành công đã góp phần nâng cao chất lượng giá trị sản phẩm chuối, giải quyết các vấn đề về bảo quản, xây dựng các chỉ tiêu chất lượng tiến tới cung cấp sản phẩm cho các chuỗi siêu thị; giúp nông dân không còn

phụ thuộc vào mùa vụ cũng như tăng thời gian bảo quản nông sản sau thu hoạch, từ đó khắc phục được tình trạng nông sản tươi bị ép giá. Dự án đã tạo ra được một đặc sản mới của địa phương. Với thành công của việc ứng dụng

công nghệ sấy lạnh chuối, Sở KH&CN sẵn sàng chuyển giao công nghệ để nhân rộng mô hình khi có đơn vị và doanh nghiệp cần ứng dụng./.

Trần Phương

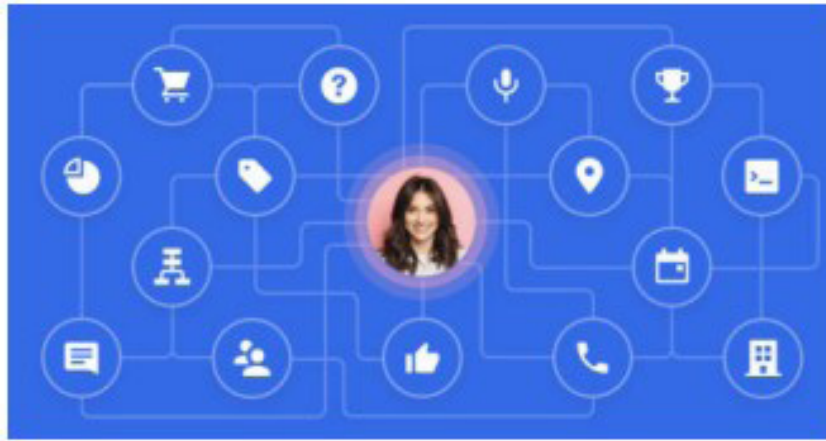
Những điều người sáng lập cần biết trước khi thoái vốn

Phần lớn việc thoái vốn khởi nghiệp diễn ra thông qua mua lại. Mặc dù có rất nhiều lời khuyên dành cho những người sáng lập trước khi thoái vốn, nhưng những lời khuyên này thường ít khi đề cập tới việc hướng dẫn những người sáng lập vượt qua cuộc sống sau khi bị thu mua - mặc dù họ và những nhân viên mà họ tuyển dụng thường sẽ còn dành hai đến ba năm làm việc với người thu mua.

David Jegen là một nhà đầu tư mạo hiểm chuyên nghiệp đã trải qua 11 vụ thu mua với nhiều vai trò khác nhau: với tư cách là người sáng lập, nhà đầu tư và thành viên Hội đồng quản trị. Dựa trên kinh nghiệm của mình ông đã

đề ra một hướng dẫn chung cho quá trình mua lại này.

Sự thay đổi tâm lý từ người sáng lập sang nhân viên có thể khó khăn và những năm sau khi bị thu mua có thể trở nên quá đổi buồn tẻ so với cuộc sống khởi nghiệp. Bạn sẽ có cảm giác như trên mây một thời gian bởi những câu tán dương đại loại như “người sáng lập đã xây dựng startup X và bán nó với giá Y đô la”, nhưng bạn sẽ sớm bị đánh giá dựa trên mức độ bạn làm việc với những người khác và mang lại thành công cho người chủ mới của bạn. Bạn cũng có thể phải đối mặt với sự ghen ghét từ những đồng nghiệp mới của mình, những người cũng đã làm việc chăm chỉ trong 10 năm mà chẳng đạt được thành tích



đáng kể nào. Bạn sẽ dễ cảm thấy rằng mọi thứ mới lạ mà người thu mua làm đều kém cỏi - nhưng hãy chống lại cảm giác thôi thúc này. Bạn đã bán startup vì một lý do nào đấy vậy thì hãy uyển chuyển tiếp thu sự khác biệt và học hỏi kinh nghiệm.

Bạn có thể lường trước kết quả đến mức nào? Nhiều hơn bạn tưởng

Trong các vụ mua lại, có hai loại đòn bẫy. Đầu tiên là đòn bẫy đàm phán, yếu tố quyết định ai sẽ thắng trong các điểm phá vỡ thỏa thuận. Thứ hai là đòn bẫy kiến thức, dựa trên việc biết bạn có thể thắng ở những vấn đề gì mà không gây nguy hiểm cho thỏa thuận.

Bạn có thể làm rất ít để thay đổi đòn bẫy đàm phán dù là bạn có thể có quy trình mua lại cạnh tranh hoặc không có. Tuy nhiên, bạn có thể thay đổi đòn bẫy kiến thức của mình. Điều quan trọng là

bạn nên nắm rõ những yêu cầu. Bạn sẽ có thể rất bất ngờ với số tiền mà người thu mua sẽ đồng ý nhưng đó là chỉ khi bạn đưa ra yêu cầu mà thôi.

KYA: Biết người mua của bạn

Đánh giá người thầu tóm startup của bạn sẽ giúp bạn và nhân viên của bạn chuẩn bị cho những gì sắp tới.

Công ty đàn anh lâu niên so với Công ty khởi nghiệp: rõ ràng là công ty thu mua càng lớn và lâu đời thì bạn sẽ càng gặp phải nhiều bất đồng về nhận thức và văn hóa. Bạn không thể thay đổi điều này, nhưng bạn có thể lãnh đạo nhóm của mình bằng trí tuệ cảm xúc. Mặt khác, việc được một công ty khởi nghiệp thu mua lại có thể có cảm giác khá tự nhiên xét từ góc độ văn hóa và bạn sẽ tìm thấy sự tương đồng về mọi thứ, từ các công cụ công nghệ cho đến chính sách nhân sự.

Xử lý các hoạt động tích hợp sau khi mua lại: khi David Jegen làm việc tại Cisco vào đầu những năm 2000, họ đã hoàn thành 23 vụ mua lại trong một năm. Có thể một số công ty thu tóm là những công ty thân thiện; một số thì không. Dù theo cách nào, hãy đảm bảo rằng bạn biết điều gì sẽ xảy ra ở “ngày hôm sau”. Hãy buộc người mua trình bày chi tiết kế hoạch của họ, bởi vì nó sẽ làm phát sinh nhiều vấn đề quan trọng đối với bạn, nhân viên và khách hàng của bạn.

Văn hóa của bên mua lại: Bạn có thể cảm thấy rằng hai hoặc ba năm cộng tác sẽ trôi qua nhanh chóng, nhưng thực ra không phải vậy. Một điểm quan trọng là nhân viên của bạn sẽ bước vào một nền văn hóa mới nơi họ cần cảm thấy như ở nhà. Bạn sẽ bị cuốn theo văn hóa của bên mua lại, vì vậy hãy nhớ tự hỏi bản thân liệu đây có phải là công ty phản ánh đủ các giá trị của bạn hay không. Không chỉ nói chuyện với nhóm thu mua và nhà tài trợ thương vụ mà hãy yêu cầu nói chuyện với Giám đốc điều hành của công ty khởi nghiệp mà họ đã mua trước đó.

Biết lý do tại sao startup của bạn được mua lại

Có năm loại thu mua và việc hiểu mô hình nào phù hợp với

startup của bạn sẽ giúp bạn có cách tiếp cận hợp lý:

Sản phẩm mới và cơ sở khách hàng mới: Bạn biết nhiều hơn bên thu tóm và họ có thể dễ dàng phá hỏng những gì bạn đã xây dựng, vì vậy bạn đấu tranh để giành được sự độc lập của đơn vị kinh doanh. Những vụ mua lại này có tỷ lệ thất bại khá cao. Các ví dụ bao gồm Goldman Sachs và GreenSky, Facebook và Oculus, Amazon và One Medical, Mastercard và RiskRecon.

Sản phẩm hoặc dịch vụ mới, nhưng cùng một cơ sở khách hàng: Hầu hết các vụ mua lại đều thuộc danh mục này. Những người sáng lập nên nhượng bộ để hội nhập nhanh hơn, bởi vì điều này cuối cùng sẽ dẫn đến thành công cho cả hai bên. Tích hợp sẽ làm phức tạp việc kiếm tiền - nhưng ưu tiên hàng đầu của bạn nên là tránh kiếm tiền. Các ví dụ nổi tiếng bao gồm Adobe và Figma, Google và YouTube, Salesforce và Slack.

Cơ sở khách hàng mới, nhưng cùng danh mục sản phẩm: Trong danh mục này, bạn nắm rõ khách hàng còn bên thu mua thì không. Duy trì mức độ độc lập cao hơn trong ngắn hạn là điều quan trọng đối với sự thành công của thương vụ mua lại này. Hãy sẵn sàng chia sẻ kiến thức và việc hội nhập sau này. Các ví dụ bao gồm



PayPal và iZettle, JPMorgan và InstaMed, Marriott và Starwood.

Cùng một sản phẩm và cùng một cơ sở khách hàng: Người mua muốn cơ sở khách hàng của bạn và có thể loại bỏ bạn như một đối thủ cạnh tranh. Bạn sẽ được tích hợp hoàn toàn vào công ty thu tóm theo chức năng và nhanh chóng mất đi danh tính độc lập của mình. Các ví dụ bao gồm Plaid và Quovo, Vantiv và Worldpay, và ICE/Ellie Mae và BlackKnight.

Thu mua để tuyển dụng: Bạn đã xây dựng được một đội ngũ tốt đến mức một công ty khác sẵn sàng mua lại startup của bạn chỉ để thuê họ với số lượng lớn. Hãy thực tế - đây là một vụ thoái vốn nhẹ nhàng với bạn và là một giao dịch không cần thiết đối với người thu tóm. Có quá nhiều ví dụ nổi tiếng ở loại hình này.

Yêu cầu những gì

Trong quá trình mua lại, thật dễ dàng để tập trung vào các điểm giao dịch như định giá, điều chỉnh vốn lưu động, ký quỹ và bồi thường. Bạn cần giải quyết ổn thỏa những điểm đó, nhưng trải nghiệm của bạn trong hai đến ba năm tới sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào cách mọi thứ vận hành sau khi mua lại. Trong các giao dịch gấp rút, người thu tóm sẽ bảo bạn đừng lo lắng về những điểm này - nhưng bạn đừng nghe theo. Dưới đây là những điểm không thỏa thuận chính mà bạn nên cân nhắc:

Bồi thường cho nhân viên: Bạn nên điều chỉnh bồi thường cho nhân viên trước khi bị mua lại vì người thu mua sẽ rất hiếm khi thay đổi chúng sau này. Nhân viên của bạn hưởng mức lương khởi nghiệp, nên mức lương này

sẽ cao hơn khi loại bỏ phần tăng cổ phần sở hữu.

Chức danh của nhân viên: Bạn sẽ cần sắp xếp nhân viên của mình vào các chức danh và mức thù lao của người thu mua. Là một công ty khởi nghiệp, bạn có thể tập trung vào cổ phần sở hữu và các quyền lựa chọn, nhưng người đầu tư sẽ tập trung vào khoản bồi thường bằng tiền mặt và các lợi ích khác. Tìm hiểu sự khác biệt giữa các chức danh trước khi sắp xếp, vì các công ty lớn thường căn cứ vào đó để xác định mọi thứ từ mức tiền thưởng và quyền lợi tiếp cận đến việc tham gia các cuộc họp lãnh đạo. Hãy ủng hộ hết mình cho nhân viên của bạn - bạn có Đòn bẩy tri thức về họ, vì vậy hãy sử dụng nó.

Giữ chân: Các công ty đầu tư muốn giữ chân những nhân viên chủ chốt của startup và bạn có quyền quyết định ai sẽ ở trong thời hạn giữ lại. Tuy nhiên, đó là con dao hai lưỡi vì nhân viên của bạn phải gắn bó chặt chẽ với công ty hơn. Cố gắng giữ khoảng thời gian đó dưới hai năm, vì ba năm sẽ cảm thấy quá dài. Thay vì mở rộng thời hạn giữ chân trước mắt, bạn nên thương lượng để có thời hạn giữ chân tùy ý thứ hai mà bạn có thể sử dụng để giữ chân những nhân viên chủ chốt, những người có thể muốn rời đi ngay sau khi bị mua lại.

Ngân sách được thỏa thuận trước và kế hoạch tuyển dụng: Bạn nghĩ rằng việc huy động tiền từ các nhà đầu tư là khó khăn, nhưng hãy chờ ngân sách của công ty thu mua. Hầu hết các công ty lớn sử dụng ngân sách và số lượng nhân viên làm cơ chế kiểm soát của họ, vì vậy hãy thương lượng cả hai trong năm đầu tiên của bạn. Bạn sẽ muốn tự do thực hiện và bạn không nên dành thời gian quan tâm tới các nhân viên mới - nhất là với các bên liên quan mới, những người không tham gia vào quá trình mua lại ban đầu.

Quản trị: Bạn sẽ báo cáo công việc với ai? Thâm niên và quyền hạn của người quản lý mới của bạn là những yếu tố quan trọng nhất. Bạn sẽ không thoát khỏi các quy trình ngân sách của toàn công ty, nhưng tốt hơn hết là chỉ nên báo cáo với một người. Nếu bạn là một đơn vị kinh doanh độc lập, hãy đàm phán để có được một Hội đồng quản trị gồm các nhà lãnh đạo cấp cao từ bên mua lại. Đó là một cấu trúc mới cho bên thu mua, nhưng đó là một cách thông minh để bạn kết hợp hình thức với chức năng. Cuối cùng, tránh báo cáo ma trận bằng mọi giá, đặc biệt nếu bạn có nguồn thu nhập.

Thu nhập: Bên đầu tư thích chúng hơn vì chúng liên hệ giá cả

với hiệu suất, nhưng công việc của bạn thì cần tránh chúng. Điều này nói thì dễ hơn làm, nhưng bạn sẽ không bao giờ được tự do thực hiện mọi việc sau khi bị thu mua như trước và các áp lực không lường trước được sẽ phá vỡ các kế hoạch được sắp đặt tốt nhất. Cho nên cần phải lường trước mọi việc.

Thu hút hội đồng quản trị của bạn

Hầu hết các thương vụ mua lại đều bắt đầu với việc bày tỏ quan tâm và các CEO có nhiệm vụ chia sẻ chúng với Hội đồng quản trị. Một số mối quan tâm sẽ dễ bị loại bỏ, nhưng một số khác làm nảy sinh những câu hỏi như: Bạn có muốn bán startup không? Bạn không muốn khởi nghiệp nữa à? Bạn sẽ bán với giá nào?

Đây là nơi bạn sẽ thấy tính cách thực sự của các nhà đầu tư của mình. Mọi người đều hiểu rằng các nhà đầu tư vòng Series B với mức định giá 125 triệu đô-la sẽ không thích thú với thương vụ 200 triệu đôla. Tuy nhiên, nhiệm vụ thực sự là tìm ra kết quả điều chỉnh rủi ro tốt nhất cho công ty, có tính đến những người sáng lập, nhân viên và cổ đông phổ thông. Đây là nơi bạn sẽ hạnh phúc vì bạn đã lựa chọn ra các đối tác chân chính là nhà đầu tư của bạn còn các thành viên Hội đồng quản

trị độc lập có thể đưa ra tiếng nói đặc biệt có giá trị.

Nếu bạn quyết định tham gia với bên đầu tư, thì các CEO có kinh nghiệm về M&A có thể tiếp quản từ đó. Nếu bạn không phải là CEO đó, hãy nhờ giúp đỡ. Bạn không muốn toàn bộ Hội đồng quản trị tham gia, vì vậy hãy yêu cầu họ bổ nhiệm một hoặc hai thành viên vào Ủy ban M&A. Bạn sẽ tránh được nhiều lỗi nhỏ - và đã thuyết phục được ít nhất một vài thành viên Hội đồng quản trị khi bạn quay lại với Ý định thư.

Trên thực tế, bán công ty của bạn chỉ là phần nổi của tảng băng chìm. Bạn càng biết nhiều về cuộc sống sau khi bị thu mua trước khi bắt đầu đàm phán, thì bạn và nhân viên của bạn sẽ càng hạnh phúc hơn trong hai đến ba năm tới. Có những thay đổi to lớn về mặt tâm lý và hoạt động phía trước và bạn có thể tác động đến nhiều thay đổi trong số đó bằng cách sử dụng mô hình này để biết thời điểm và địa điểm đàm phán./.

*Nguồn: Bản tin Đổi mới sáng tạo,
Cục Thông tin KH&CN Quốc gia*

Hướng dẫn quy trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026. Ngày 23/02/2023, Sở KH&CN ban hành Công văn số 115 /SKHCN-QLCN&ĐMST về việc hướng dẫn quy trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023 cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ ứng dụng, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ, trong sản xuất và chế biến hàng hóa nông lâm, thủy sản; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp

- Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ chuyển giao quy trình công nghệ; hoàn thiện, đổi mới công nghệ hoặc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hoàn thiện, đổi mới dây chuyền sản xuất để thực hiện các dự án; hỗ trợ sản xuất thử sản phẩm loạt đầu tiên của dự án; chi thuê tư vấn, chuyên gia; chi đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật... phục vụ trực tiếp cho dự án; chi phí kiểm tra, phân tích các kết quả nghiên cứu trong quá trình thực nghiệm; chi phí kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hoá là kết quả của dự án; chi tuyên truyền, tiếp thị, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; các chi phí khác trực tiếp phục vụ thực hiện dự án

- Hồ sơ gồm:

+ Tài liệu chứng minh đối tượng hỗ trợ: Đơn đề nghị lập hồ sơ hỗ trợ; Giấy cam kết sử dụng máy móc, thiết bị và công nghệ đã đầu tư trong thời gian ít nhất là 3 năm sau khi được hỗ trợ; Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc Hợp đồng hợp tác (đối với tổ hợp tác) hoặc hộ khẩu (đối với hộ gia đình) hoặc Chứng minh thư/

thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân).

+ Tài liệu chứng minh điều kiện hỗ trợ: Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ, thiết bị; Hợp đồng và Thanh lý Hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị và chuyển giao công nghệ; Chứng từ chứng minh chi phí (Hóa đơn tài chính, ủy nhiệm chi hoặc các chứng từ khác nếu có).

+ Tài liệu chứng minh chi phí cho nội dung hỗ trợ: Hợp đồng và Thanh lý Hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị và chuyển giao công nghệ; Chứng từ chứng minh chi phí (Hóa đơn tài chính, ủy nhiệm chi ...); Các chứng từ khác (nếu có).

2. Hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp phục vụ phát triển kinh tế xã hội

- Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ một phần kinh phí để mua nguyên vật liệu; nhân công; Chi đào tạo tập huấn kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi sản xuất thử sản phẩm loại đầu tiên của dự án. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu ứng dụng, nhân rộng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng vốn ngân sách nhà nước sẽ được các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện

nhiệm vụ khoa học và công nghệ đó trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng và nhân rộng kết quả của nhiệm vụ theo quy định.

- Hồ sơ gồm:

+ Tài liệu chứng minh đối tượng hỗ trợ: Đơn đề nghị lập hồ sơ hỗ trợ; Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc Hợp đồng hợp tác (đối với tổ hợp tác) hoặc hộ khẩu (đối với hộ gia đình) hoặc Chứng minh thư/ thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân).

+ Tài liệu chứng minh điều kiện hỗ trợ: Văn bản chứng minh diện tích sản xuất/nuôi/trồng tập trung (kèm theo bản đồ hiện trạng khu đất); Báo cáo kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ tiến tiến, công nghệ cao, các quy trình thực hành sản xuất/nuôi/trồng theo chuỗi giá trị trên quy mô đề nghị hỗ trợ; Ưu tiên các dự án có Giấy chứng nhận VietGap hoặc GlobalGAP hoặc hữu cơ.

+ Tài liệu chứng minh chi phí cho nội dung hỗ trợ: Hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc Hợp đồng hỗ trợ ứng dụng công nghệ; Biên bản thanh lý hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc Biên bản thanh lý hợp đồng hỗ trợ ứng dụng công nghệ; Chứng từ chứng minh mua máy móc, thiết bị, phần mềm theo Hợp đồng chuyển giao công nghệ; Các chứng từ khác như: Chứng từ chứng minh chi phí

xây dựng và công bố tiêu chuẩn, Chứng từ chứng minh chi phí dán tem truy xuất nguồn gốc, Chứng từ chứng minh chứng nhận VietGAP hoặc GlobalGAP hoặc hữu cơ (nếu có).

3. Hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm hàng hóa

- Nội dung hỗ trợ:

+ Nội dung 1: Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến (ISO 9000, ISO 9001, ISO 14000, ISO 22000, ISO 27000, HACCP, VietGAP hoặc GlobalGAP) với mức tối đa 30 triệu đồng/doanh nghiệp.

+ Nội dung 2: Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở: xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; đánh giá chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn; đánh giá chứng nhận hợp quy với mức: 03 triệu đồng/tiêu chuẩn cơ sở; 05 triệu đồng/sản phẩm chứng nhận hợp chuẩn; 10 triệu đồng/sản phẩm chứng nhận hợp quy.

+ Nội dung 3: Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với mỗi phát minh hoặc sáng chế hoặc giải pháp hữu ích với mức 20 triệu đồng/văn bằng.

+ Nội dung 4: Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp bằng

sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp và tối đa không quá 3 nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp/năm/doanh nghiệp, cơ sở với mức 8 triệu đồng/văn bằng.

+ Nội dung 5: Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp đăng ký ở nước ngoài với mức hỗ trợ tối đa 40.000.000 đồng/văn bằng bảo hộ tại các nước ASEAN, 60.000.000 đồng/văn bằng bảo hộ tại các nước khác.

+ Nội dung 6: Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận trong nước với mức tối đa 50 triệu đồng/văn bằng.

+ Nội dung 7: Hỗ trợ tham gia xét tuyển và được tặng giải thưởng chất lượng, quốc gia, quốc tế với mức: 20 triệu đồng/giải vàng giải thưởng chất lượng quốc gia; 15 triệu đồng/giải bạc giải thưởng chất lượng quốc gia; 30 triệu đồng/giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (GPEA).

+ Nội dung 8: Hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/doanh nghiệp được chứng nhận tiêu chuẩn thực hành tốt trồng trọt và thu hái (GACP - Good Agricultural and Collection Practices), tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP - Good manufacturing practice) và

tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp cho chứng nhận lại; Hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp được chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ và tối đa không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp cho chứng nhận lại. Quy mô tối thiểu 05 ha/dự án.

- Hồ sơ gồm:

+ Tài liệu chứng minh đối tượng hỗ trợ: Đơn đề nghị lập hồ sơ hỗ trợ; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể); Quyết định thành lập (đối với tổ chức); Chứng minh thư hoặc căn cước công dân (đối với cá nhân)

+ Tài liệu chứng minh điều kiện và chi phí hỗ trợ:

• Đối với Nội dung 1: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn; Bản sao có chứng thực Hợp đồng tư vấn xây dựng, Bản thanh lý hợp đồng tư vấn xây dựng, Hóa đơn tài chính (nếu có); Bản sao có chứng thực Hợp đồng đánh giá chứng nhận, Bản thanh lý hợp đồng Hợp đồng đánh giá chứng nhận và Hóa đơn tài chính.

• Đối với Nội dung 2: (i) Bản Tiêu chuẩn cơ sở; Văn bản công bố áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; Bản sao có chứng thực Phiếu kết quả thử nghiệm có đầy đủ các chỉ tiêu được quy định tại tiêu chuẩn cơ sở tương ứng của sản phẩm

trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. (ii) Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn; Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn; Hóa đơn và Hợp đồng tư vấn xây dựng; Hóa đơn và Hợp đồng chứng nhận. (iii) Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn; Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy; Hóa đơn và Hợp đồng tư vấn xây dựng; Hóa đơn và Hợp đồng đánh giá chứng nhận.

• Đối với Nội dung 3: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận bảo hộ sáng chế hoặc giải pháp hữu ích do Cục Sở hữu trí tuệ cấp; Hồ sơ để đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ hoặc Hợp đồng và thanh lý Hợp đồng về việc thuê tư vấn đăng ký sáng chế hoặc giải pháp hữu ích (nếu có); Các chứng từ tài chính có liên quan (nếu có).

• Đối với Nội dung 4: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa hoặc kiểu dáng công nghiệp do Cục Sở hữu trí tuệ cấp; Các chứng từ tài chính có liên quan (nếu có).

• Đối với Nội dung 5: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc kiểu dáng công nghiệp ở nước ngoài do tổ chức Sở hữu trí tuệ ở nước ngoài cấp; Hợp đồng và thanh lý Hợp đồng về việc thuê tư vấn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc kiểu dáng công nghiệp ở nước ngoài; Các chứng từ tài

chính có liên quan (nếu có).

- Đối với Nội dung 6: Văn bản đề nghị hỗ trợ của UBND các huyện, thị xã, thành phố; Biên bản làm việc giữa Sở Khoa học và Công nghệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố với tổ chức đề nghị hỗ trợ để triển khai xác lập, bảo hộ; Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận trong nước do Cục Sở hữu trí tuệ cấp; Hồ sơ đề đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ hoặc hợp đồng và thanh lý hợp đồng tư vấn đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận trong nước; Các hợp đồng, chứng từ tài chính có liên quan (nếu có).

- Đối với Nội dung 7: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đạt giải thưởng chất lượng.

- Đối với Nội dung 8: Văn bản chứng minh diện tích vùng trồng tập trung kèm theo bản đồ hiện trạng khu đất và Giống được đưa vào sản xuất; Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận Tiêu chuẩn thực hành tốt trồng trọt và thu hái (GACP)/Tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP)/Tiêu chuẩn hữu cơ; Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm kèm theo tiêu chuẩn áp dụng; Nhãn hàng hóa sản phẩm; Tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Báo cáo kết quả quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo chuỗi giá trị; Chứng từ chứng minh chi phí xây dựng và công bố

tiêu chuẩn; Chứng từ chứng minh chi phí dán tem truy xuất nguồn gốc; Chứng từ chứng minh chứng nhận hữu cơ; Các chứng từ khác (nếu có).

4. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

- Tổ chức/cá nhân nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Sở Khoa học và Công nghệ.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị; 204 Hùng Vương, TP Đông Hà.

- Hàng quý, Sở Khoa học và Công nghệ lập Hội đồng thẩm định các hồ sơ xét hỗ trợ

Lưu ý: Chỉ hỗ trợ đối với các nội dung chưa nhận hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác của Nhà nước. Mỗi tổ chức, cá nhân được hỗ trợ không quá 2 (hai) nội dung trong một năm.

Thông tin chi tiết xin liên hệ Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị, 204 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị, điện thoại 0944202567 (gặp bà Thái Thị Nga) để được hướng dẫn cụ thể./.

Theo Công văn Số 115 / SKHCN-QLCN&ĐMST về việc hướng dẫn quy trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023 của Sở KH&CN ngày 23/2/2023)